

Bản án số: 65/2024/HS-ST  
Ngày 26-3-2024

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Nga.

*Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

2. Bà Lê Thị Khanh

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tô Nguyên- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Trần Văn Phú- Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ tên: **Lê Tấn N.** Sinh ngày 1987, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi thường trú: 24/1B khu phố D, Thị trấn H, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam, tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Ngọc X và bà Lê Thị H; có vợ Nguyễn Thị Diễm M, sinh năm 1987; có 02 người con tên Lê Anh K, Lê Anh T;

Tiền sự: Ngày 24/5/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 16/11/2022.

Tiền án: Ngày 26/11/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 285/2014/HSST. Chấp hành hình phạt tù tại trại giam T1 xong ngày 11/01/2020. Chưa thi hành xong hình phạt bổ sung, chưa xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 03/11/2011 bị UBND huyện H đưa vào cơ sở cai nghiện thời gian 24 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/11/2023 chuyển tạm giam từ ngày 11/11/2023 đến nay.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1963; địa chỉ: F khu phố A, Thị trấn H, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Nguyễn Đình Quốc H2, sinh năm 1984; địa chỉ: F Đường T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Anh Bùi Đức N1, sinh năm 1990; địa chỉ: B, B, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo cáo trạng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Tấn N nghiện ma túy, khoảng tháng 10/2023, N đến thuê phòng số 10 của nhà nghỉ T2 địa chỉ: F Đường B, khu phố A, thị trấn H, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh để ở. Khoảng 08 giờ ngày 02/11/2023, N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đã lén lút mở cửa sắt ngăn cách dãy trọ và khuôn viên nhà bà Nguyễn Thị H1 thì phát hiện xe máy hiệu Boss biển số 59T1-394.50 của bà H1 có chìa khóa trong giỏ xe nên N cầm chìa khóa vào ổ khóa, dắt bộ vòng qua khuôn viên nhà bà H1 đến lối đi chung của nhà nghỉ rồi đề máy chạy đi. N điều khiển xe đến tiệm C địa chỉ B B, P. B, quận B do anh Bùi Đức N1 (sinh năm: 1990; nơi thường trú: 1 D, Phường Q, Thành phố N, tỉnh Nam Định) làm chủ cầm cố được 1.000.000 đồng, N lấy tiền mua ma túy sử dụng hết. N không về lại nhà nghỉ mà về nhà tại địa chỉ B khu phố D, thị trấn H, huyện H đến ngày 04/11/2023 thì bị bắt. Kết luận định giá tài sản số: 144/KL-HĐĐGTS ngày 06/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân huyện H như sau: 01 xe gắn máy hiệu BOSS biển số 59T1-394.50 trị giá 3.000.000 đồng. Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra, N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 (một) xe gắn máy hiệu Boss biển số 59T1-394.50. Xác minh là tài sản hợp pháp của bà H1, Cơ quan Cảnh sát Điều tra có quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà H1.

+ 02 (hai) hợp đồng cầm cố và thế chấp tài sản số 13589 ngày 02/11/2023,

+ 01 (một) USB lưu trữ video ghi nhận đối tượng N trộm cắp xe gắn máy.

+ 01 (một) nón kết lưới trai bằng vải màu nâu, có dòng chữ “X69 PLAYER”.

- Về dân sự: Bị hại là bà Nguyễn Thị H1 đã nhận lại xe máy, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Anh Bùi Đức N1 chủ tiệm cầm đồ tự nguyện giao nộp xe gắn máy và không yêu cầu bồi thường gì.

Tại bản cáo trạng số 75/VKS-HS ngày 21 tháng 02 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Tấn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Hóc Môn, thực hành quyền công tố giữ nguyên cáo trạng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo: Lê Tấn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 là có một tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này là tái phạm và đề nghị áp dụng Điều 38; khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Tấn N từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/11/2023.

Xử lý vật chứng:

+ Đã trả lại cho bà H1 01 (một) xe gắn máy hiệu Boss biển số 59T1-394.50 và 02 (hai) hợp đồng cầm cố và thế chấp tài sản số 13589 ngày 02/11/2023 xong,

+ Lưu hồ sơ vụ án: 01 (một) USB lưu trữ video ghi nhận đối tượng N trộm cắp xe gắn máy.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) nón kết lưới trai bằng vải màu nâu, có dòng chữ “X69 PLAYER” không còn giá trị sử dụng.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: bị cáo hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo để bị cáo sớm hòa nhập cuộc sống.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Tấn N thừa nhận hành vi phạm tội của mình: Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã có hành vi lén lút trộm tài sản là xe 01 xe máy hiệu Boss biển số 59T1-394.50 trị giá 3.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị H1, sau khi trộm được bán cho anh Bùi Đức N1, chủ tiệm cầm đồ với 1.000.000đ lấy tiền tiêu xài.

[3] Nội dung khai nhận của các bị cáo Lê Tấn N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với lời nhận tội của bị cáo, phù hợp với lời khai của bị hại; biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc, biên bản định giá và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Kết luận định giá tài sản số 144/KL-HĐĐGTS ngày 06/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân huyện H như sau: 01 xe máy hiệu Boss biển số 59T1-394.50 trị giá 3.000.000 đồng. .

[4] Như vậy, có đủ cơ sở chứng minh Lê Tấn N có hành vi trộm cắp tài sản với mục đích để bán tiêu xài cá nhân, đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Cáo trạng số 75/CT-VKSHM-HS ngày 21/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn truy tố bị cáo Lê Tấn N về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm..”*

[6] Áp dụng điều luật viện dẫn nêu trên cho thấy, hành vi phạm tội của bị cáo Lê Tấn N thuộc trường hợp nghiêm trọng với lỗi cố ý trực tiếp, vi phạm pháp luật hình sự, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo lười lao động, hành vi trộm cắp tài sản nhằm mục đích tiêu xài cá nhân làm ảnh

hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Từ đó, Hội đồng xét xử cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi vi phạm của bị cáo để Quyết định mức án cho bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết giảm nhẹ như: tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản trộm được đã thu hồi trả lại cho bị hại xong, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng: bị cáo có một tiền án chấp hành xong nhưng chưa được xóa án tích, lần phạm tội này là tái phạm, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[8] Ý kiến đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt đối với bị cáo của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường, anh Bùi Đức N1 mua xe do bị cáo bán nhưng không biết tài sản do bị cáo trộm, anh N1 không yêu cầu bồi thường nên ghi nhận.

[10] Xử lý vật chứng: Xét thấy;

+ 01 (một) USB lưu trữ video ghi nhận đối tượng N trộm cắp xe gắn máy cần lưu vào hồ sơ vụ án.

+ 01 (một) nón kết lưới trai bằng vải màu nâu, có dòng chữ “X69 PLAYER” thu giữ của bị cáo bị cáo không yêu cầu nhận lại, đồ vật trên không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí: Bị cáo Lê Tấn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 173; Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 47 và Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo Lê Tấn N 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù được tính từ ngày 05/11/2023.

Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Bùi Đức N1 không yêu cầu bồi thường.

Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) nón kết lưới trai bằng vải màu nâu, có dòng chữ “X69 PLAYER”

(Vật chứng do Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hóc Môn giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 68/QĐ-VKS-HS ngày 20/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn và biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/02/2024) (bút lục 170)

Lưu vào hồ sơ vụ án: 01 (một) USB lưu trữ video ghi nhận đối tượng N trộm cắp xe gắn máy.

Về án phí: bị cáo Lê Tấn N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn) án phí hình sự sơ thẩm.

Thi hành các khoản tại Cơ quan Thi hành Dân sự có thẩm quyền.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Phòng KTNV.TATpHCM;
- VKSND H Hóc Môn;
- VKSND TpHCM;
- CQĐT CA H Hóc Môn;
- Chi cục THA DS H Hóc Môn;
- Nhà tạm giữ CA HM;
- Thi hành án phạt tù;
- Bị cáo;
- Hồ sơ; Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thúy Nga**

